

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 14

Phẩm 3: ĐỊA NGỤC (Phần 10)

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy quan sát những quả báo do ưa tạo và tạo nhiều nghiệp ăn trộm. Người gây nghiệp ác trộm cắp, gom góp của cải giống như vòng lửa, như thành Càn-thát-bà, như bóng nắng mà con nai ưa thích. Thấy trong địa ngục có vàng bạc, châu báu, y phục, của cải, tất cả khác nhau đều tụ tập, hòa hợp lại một chỗ. Thấy như vậy, người gây nghiệp ác kia sinh lòng tham lam. Tâm tham si lừa dối phát sinh thế này: “Của cải kia là của ta”. Người si do nghiệp ác mà vượt qua đồng than cháy đỏ, chạy đến chỗ của của cải kia. Do đã tạo nghiệp ác nên Diêm-ma-la (*ngục tốt*) lấy lưới dao chụp bắt người kia, chặt bằm toàn bộ thân người ấy rồi đốt, chỉ còn lại xương. Từ vô thủy đến nay mà không bỏ lòng tham, bị khổ như vậy vẫn không quên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ:

*Do tâm mạn ganh ghét
Phân biệt lấy vật người
Lửa tâm tham đốt người
Lửa thế gian đốt cây.
Độc tham cắn người nào
Người ấy không tịch tĩnh
Ai luôn ưa thích tham
Còn làm tham tăng trưởng.
Giống như lửa được củi
Lòng tham lớn cũng vậy
Lửa đốt có thể chạy
Tham đốt không thể tránh.
Người tham như xe chuyển
Tâm tham gạt dối người
Thế giới vô thủy chung
Tham oán càng vô thủy.
Ai bị tham lừa gạt
Thì rơi trong biển lớn
Rơi vào rừng dao nhọn
Vì lòng tham phải chịu.
Tham là vua các nhân
Nên sát hại lẫn nhau
Làm mẹ con chia ly
Tiếc của nên tranh nhau.
Nếu thoát được ái độc
Người đó xả lửa tham
Ai thấy vàng như đất*

*Là gần với Niết-bàn.
Giới là của tối thượng
Mặt trời sáng bậc nhất
Của cải có thể hư
Nhưng giới không giảm mất.
Trì giới sinh ba trời
Lại sinh cảnh giới thiên
Ánh sáng giới hơn hết
Soi đời này đời sau.
Muốn diệt trừ lửa tham
Phải dùng nước trí tuệ
Ai không diệt tâm tham
Thì không được giải thoát.*

Người địa ngục kia bị lửa tham thiêu đốt như vậy, sau lại vào vùng thứ hai của địa ngục A-tỳ là Hỏa thiêu, tiếp theo là rơi vào chỗ đao nhọn, sườn núi nguy hiểm, bị thiêu cháy gấp ba lần. Ở trong địa ngục, việc tham lam của cải như mộng, giống như vòng lửa quay tròn, như thành Càn-thát-bà, như bóng nắng khiến loài nai ưa thích. Ngục tốt bắt kẻ địa ngục chịu khổ não cùng cực trải qua vô lượng trăm ngàn năm. Đó là do nghiệp trộm cắp.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy quan sát nghiệp quả nơi tà hạnh trong địa ngục A-tỳ và thấy người tạo nghiệp ác đã thoát ra khỏi chỗ sắc ác rồi, đã vượt qua đồng lửa rồi, do bị nghiệp ác chuyển, người kia lại vào chỗ khác tên là Tà kiến. Do nghiệp ác, thấy có phụ nữ thì người kia dường như gặp người quen trong lúc làm người đã từng sống với nhau. Thấy họ, người kia do lửa dục huân tập từ vô thủy đến nay liền bùng dậy và vội vàng chạy đến chỗ người phụ nữ. Do nghiệp ác, nên người kia thấy toàn thân người phụ nữ đều bằng sắt. Người kia đến phía trước, bị người phụ nữ ôm lấy rồi đánh vào miệng, rồi ăn môi... làm cho người kia không còn gì cả, giống như hạt cải. Toàn thân đều bị ăn hết. Bị ăn hết rồi, người kia sống trở lại. Sống lại rồi bị ăn. Bị ăn rồi sống lại, người kia luôn chịu khổ sở như vậy, thế mà người kia không chịu bỏ lửa dục. Sau đó, sinh vào chỗ khác, thấy có phụ nữ, người kia bị lửa dục thiêu đốt, không nghĩ đến khổ não, liền vội vàng chạy đến chỗ phụ nữ. Phụ nữ ấy thân bằng kim cương, lửa sắt cháy đỏ ôm lấy tội nhân. Khi bị ôm, người kia thân nát vụn ra như nắm cát. Toàn thân tan rã, sau đó sống trở lại, sống lại rồi bị tan nát tiếp. Bị khổ não như vậy mà tâm dục của người kia cũng không chịu đứng yên.

Như vậy, Tỳ-kheo thấy nơi chốn ấy rồi và nghe biết cũng như thế bèn nói kệ:

*Phụ nữ là gốc ác
Làm mất hết tất cả
Ai ưa thích phụ nữ
Không bao giờ được vui.
Là ác trong các pháp
Phụ nữ nhiều dục nịnh
Trượng phu vì người nữ
Mà phải mất hai đời.
Phụ nữ thích hành dục
Phụ nữ thường lừa dối*

*Trong tâm nghĩ điều khác
Miệng nói ra lời khác.
Ban đầu lời hòa nhã
Sau tâm như gỗ đá
Không ơn, không cúng dường
Coi thường, không nhớ nghĩ.
Trăm ơn không thêm nhớ
Một điều ác không quên
Tâm như nai yêu thân
Phụ nữ chứa nghiệp ác.
Trượng phu tâm nhiễm dục
Phụ nữ làm mất thân
Đời này cả đời sau
Phụ nữ lỗi bạc nhất.
Ai muốn hưởng an vui
Nên lia bỏ phụ nữ
Ai lia bỏ phụ nữ
Là vui nhất trong đời.
Ai muốn đoạn ái dục
Trong mong giàu, vui lớn
Muốn đến nơi tịch tĩnh
Nên xả bỏ phụ nữ.*

Vì tâm si nên người kia trải qua vô lượng trăm ngàn năm bị thiêu đốt tan nát, rồi sống trở lại. Thoát ra chỗ đó rồi, người ấy lại vào đồng lửa, bị thiêu đốt, bị đói khát bức bách, giống ruồi khắp nơi.

Lại nữa, Tỳ-kheo quan sát người gây nghiệp vọng ngữ bất thiện đã đầy đủ trong ngục A-tỳ, bị quả báo do ưa thích tạo và tạo nhiều. Vị ấy thấy, nghe, biết người tạo nghiệp vọng ngữ ở địa ngục luôn bị đói khát thiêu đốt. Vì nghiệp lực lớn nên tội nhân bị Diêm-ma-la bắt hỏi:

–Người bị khổ điều gì?

Người kia trả lời:

–Khổ sở vì đói khát.

Diêm-ma-la bắt người tạo nghiệp đánh vào miệng và rút lưỡi của họ ra. Do sức mạnh của nghiệp ác, lưỡi nói lời ác của người kia dài khoảng năm do-tuần. Đó là quả báo của nghiệp vọng ngữ. Lưỡi của người kia bị rút ra rồi sau đó Diêm-ma-la lấy trái trên đất sắt cháy đỏ. Do nghiệp ác nên chỗ đất ấy có một ngàn lưỡi cày mũi nóng đỏ với sức trâu rất mạnh, cày qua lại trên lưỡi ấy cả trăm ngàn lần, máu chảy thành sông. Trong sông máu ấy lại có trùng. Nơi lưỡi, trùng sinh đầy tràn. Lưỡi rất mềm, giống như y phục mềm mại của cõi trời. Lưỡi bị cày tan nát, sau đó mọc ra lại. Mọc lại rồi bị cày, cứ như thế trải qua trăm ngàn ức năm. Do lưỡi nói lời ác nên bị khổ não đau đớn, khổ não rừng rợn không thể chịu nổi. Người kia bị khổ não như thế, la hét kêu gào nhưng chỉ đơn độc một mình không ai cứu vớt. Nghiệp ác ấy không phải do mẹ tạo, không phải do cha gây, chẳng phải do trời làm, chẳng phải là trượng phu khác làm, cũng chẳng phải là không làm, không từ chỗ nào đến, chính mình tạo ra thì không bao giờ mất mát, không tạo thì không chịu quả báo, gây nghiệp thì bị quả. Người kia khổ não kêu gào như vậy,

Diêm-ma-la quở trách, nói kệ:

*Nên lìa bỏ tâm ác
Nói dối không tốt đẹp
Ai nói lời vọng ngữ
Tâm luôn luôn thay đổi.
Không ai tin điều ấy
Những người thiện lìa bỏ
Ghét nó như oan gia
Người tráng kiện đều bỏ.
Vọng ngữ dối mình trước
Sau lừa gạt mọi người
Ai không bỏ vọng ngữ
Mình, người đều hủy hoại.
Ai nói lời vọng ngữ
Phá miệng mình trước tiên
Trời lìa bỏ kẻ ấy
Chết đi vào chốn ác.
Ai ưa thích vọng ngữ
Thì ở chỗ bất thiện
Đạo thế gian xuất thế
Đều lìa bỏ vọng ngữ.
Nhân quả nơi vọng ngữ
Người trí đều lìa xa
Ai sống với vọng ngữ
Đọa vào chốn địa ngục.
Người nói thật hơn hết
Được mọi người cúng dường
Bỏ tất cả vọng ngữ
Nên nói lời chân thật.
Ai nói lời chân thật
Có lòng thương chúng sinh
Nói thật là đường trời
Thật là pháp đệ nhất.
Nếu ai vào địa ngục
Đến trước đám Diêm-ma
Nhân duyên vọng ngữ kia
Người trí nói như vậy.
Giống như độc, lười, móc
Như đao bén, lửa dữ...
Nếu ai nói vọng ngữ
Chịu nhiều quả báo ác.
Muốn cầu nghiệp quả lành
Muốn được thấy chân đế
Phải nói lời chân thật
Lìa bỏ vọng ngữ ác.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ở địa ngục, người kia bị khổ não rừng rợn như vậy. Lưỡi bị cày trải qua vô lượng trăm ngàn năm như thế, sau đó lưỡi trở lại vào miệng họ. Người kia sợ hãi mặt mày méo xệch và chạy trốn khắp nơi, sau rơi vào đồng lửa than bị thiêu đốt. Người kia bị khổ não không được ai cứu vớt, không chỗ nương tựa. Mặt khác, Diêm-ma-la tay cầm đao, gây chặt từ đầu đến chân tội nhân, khiến cho tan nát. Người kia kêu gào, khóc lóc không ngừng nghỉ. Ở A-tỳ lửa thường thiêu đốt dữ dội.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy quan sát người bị quả báo do ưa thích tạo và tạo nhiều nghiệp nói hai lưỡi. Vị ấy thấy, nghe, biết: Quả báo của nghiệp nói hai lưỡi của người trong địa ngục này là do gây nhân nói hai lưỡi, sau sinh vào địa ngục cực ác. Nơi đó lại có Diêm-ma-la càng bạo ác hơn, gặp tội nhân hỏi:

–Người bị khổ về điều gì?

Trả lời:

–Khổ sở vì đối khát.

Diêm-ma-la liền đánh vào miệng người kia và rút lưỡi họ ra nâng trên tay, kéo hết lưỡi ra như vậy dài khoảng ba trăm do-tuần. Diêm-ma-la ác độc, không có lòng từ, lấy đao sắt bén nhọn đang cháy rực, cắt lưỡi ra từng mảnh, mỗi mảnh đều có chó, dã can, sói... đến ăn. Người kia chịu khổ não rừng rợn như vậy và kêu gào, khóc lóc không ngừng nghỉ. Kêu gào như vậy, Diêm-ma-la quả trách, nói kệ:

*Người đem tâm phá hoại
Mà tạo nhiều lời nói
Dơ nhất trong các pháp
Quả báo bị thiêu đốt.
Người ác nói phá hoại
Sống đâu cũng cô độc
Người nào nói hai lưỡi
Người thiện không ngợi khen.
Sinh vào chỗ hèn hạ
Sống ở chốn xấu ác
Nếu ai nói hai lưỡi
Là bị si sai khiến.
Người tạo ra nghiệp ác
Bị đốt trong địa ngục
Ai ưa thích tạo ác
Thường nói lời hai lưỡi.
Lừa dối: Ác bậc nhất
Không giữ kín lời người
Người hai lưỡi hai mặt
Ăn thịt lưng của người.
Ai xả bỏ hai lưỡi
Người ấy thường kín đáo
Tri thức hoặc anh em
Không bao giờ lia bỏ.
Ai lia bỏ hai lưỡi
Thường giữ kín lời vua
Bỏ hai lưỡi tịch tĩnh*

*Như người bỏ cấu ác.
Vì sao không hành pháp
Sao không bỏ hai lưỡi
Nay bị quả hai lưỡi
Tâm hối hận làm gì?*

Diêm-ma-la quả trách tội nhân rồi, người bị khổ do lưỡi rơi vào biển khổ lớn, trải qua vô lượng trăm ngàn năm. Người gây nghiệp ác ra khỏi chỗ khổ rừng rợn ấy rồi, sau đó lưỡi mọc lại như cũ và không thấy Diêm-ma-la nữa. Ra khỏi khổ trong địa ngục, người kia dong ruổi khắp nơi, chịu mọi khổ không gì bằng, không sao chịu nổi. Do sức gió của nghiệp ác thổi, làm củi ác báo bốc cháy dữ dội. Người kia bỏ chạy khắp chốn, bị Diêm-ma-la bắt lại, hỏi:

–Người khổ sở về điều gì?

Do nhân duyên của nghiệp ác, người kia trả lời:

–Tôi đang khổ vì đói.

Diêm-ma-la bèn vả mạnh vào miệng người ấy, rồi rút lưỡi ra. Người có sức mạnh lớn lấy dao cắt lưỡi rồi bắt tội nhân ăn. Vì đói sảng, người kia vội ăn lấy lưỡi của mình, máu dãi chảy ra. Như vậy, người kia tự ăn lưỡi của mình, sau đó lưỡi lại mọc ra. Mọc lại rồi bị cắt. Do sức của lưỡi nghiệp nên tội nhân bò lết trên đất, kêu gào khóc lóc, mắt trợn trừng chịu khổ não cùng tột, chỉ đơn lẻ một mình, không bạn bè. Tự làm thì tự chịu, bị Diêm-ma-la quả trách, nói kệ:

*Lưỡi là cung để bắn
Lời nói mũi tên lửa
Ai nói lời ác độc
Quả ấy giống như dây.
Như kẻ ăn thịt người
Mọi người đều lia bỏ
Nếu ai nói ác khẩu
Lưỡi người đó như độc.
Ác dữ: đao, lửa độc
Ác này chưa đại ác
Nếu ai nói ác khẩu
Ác ấy là ác lớn.
Lưỡi dùi hay sinh lửa
Lớn mạnh ở trong tâm
Lưỡi của người ác khẩu
Như thiêu đốt củi khô.
Ai thích nói lời ngọt
Tất cả người cúng dường
Như mẹ mình không khác
Tâm thích như cha mình.
Lời ngọt: thiện bậc nhất
Nhân vui, quả cũng vui
Trừ ác không còn gì
Lợi ích hết thế gian.
Lời ngọt là đường trời*

*Ngọt là kho đệ nhất
Ngọt là mắt thế gian
Ngọt như mật không khác.
Ác khẩu, ác bậc nhất
Nói rồi, đọa địa ngục
Lưỡi người tạo tự chịu
Nay hối hận làm gì?*

Diêm-ma-la quả trách tội nhân trong địa ngục như vậy rồi, trải qua vô lượng ngàn năm, người gây nghiệp ác kia do ưa thích tạo và tạo nhiều vọng ngữ ác khẩu, hoặc bảo người khác làm rồi tùy hỷ nên chịu khổ như vậy. Nếu thoát ra khỏi chốn ấy, người kia chạy đôn đáo khắp nơi rồi lại bị Diêm-ma-la bắt, thiêu đốt rất là khổ não.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy quan sát quả báo nơi nghiệp ác của kẻ ưa thích tạo và tạo nhiều nghiệp ý ngữ (*nói lời thêu dệt*). Vị ấy thấy, nghe, biết người trong địa ngục kia do quả báo của nghiệp nên bị khổ não cùng cực, khổ bức bậc nhất. Được thoát ra chỗ ấy rồi, người kia chạy tìm khắp nơi, bị Diêm-ma-la bắt lại, hỏi:

–Người khổ sở vì điều gì?

Trả lời:

–Khổ vì đói khát.

Và người kia nói kệ:

*Công đức tự thân hết
Dù tự thân sinh ra
Lửa sắt đốt đói khát
Tôi bị lửa dữ thiêu.
Như băng tuyết với lửa
Như Tu-di, hạt cải
Đói nơi lửa địa ngục
Nó còn hơn thế nữa.
Sức mạnh lửa địa ngục
Không thể trốn chỗ khác
Như vậy lửa đói khát
Có thể đến cõi trời.
Như trong địa ngục này
Bị nhiều khổ não nặng
Khổ tuy nặng như thế
Không bằng khổ lửa khát.*

Nghe xong, Diêm-ma-la liền lấy kẽm sắt cháy đỏ đánh vào miệng tội nhân, lấy bát sắt nóng đựng nước đồng đỏ sôi sùng sục đổ vào miệng người kia. Do tội ý ngữ, nói không tương ứng, nên lưỡi người kia bị đốt tiêu, chảy ra lai láng như tuyết gặp lửa. Người ở địa ngục bị hai thứ khổ không thể nói hết được. Đốt như vậy, tội nhân kêu gào dữ dội. Do thét to nên nổi khổ lại càng nhiều thêm. Nước đồng đỏ sôi sùng sục trong miệng thiêu đốt lưỡi người kia, rồi kể đến đốt cổ họng, đốt cổ họng rồi đốt tim, đốt tim rồi đốt ruột, đốt ruột rồi đốt thực tạng, đốt thực tạng rồi chảy ra từ phía dưới. Tội nhân bị khổ càng kêu gào. Diêm-ma-la quả trách nói kệ:

*Nói trước sau không khớp
Vô nghĩa, không tương ứng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người vốn nói ý ngữ
Phải chịu quả như vậy.
Thường nói lời không thật
Hoặc thường không đọc tụng
Đó không phải là lưỡi
Chỉ là một thớ thịt.
Ai thường nói chân thật
Ưu thích công đức lành
Là người sánh đường trời
Mới được gọi là lưỡi.*

Diêm-ma-la quở trách người trong địa ngục như vậy rồi, lại lấy nước đồng sôi sùng sục đổ vào miệng tội nhân. Người kia ở trong địa ngục như thế trải qua vô lượng trăm ngàn năm, do nói lời thêu dệt không tương ứng nên bị ác báo. Người nơi địa ngục thoát khỏi chỗ Diêm-ma-la rồi chạy tìm khắp nơi, sau đó, lại vào đồng lửa thân thể tiêu tan. Trong đồng lửa, tay chân, bắp đùi người kia đều tiêu ra nước giống như sữa cục. Tan ra rồi sinh trở lại, người kia chạy khắp đây đó, trong mong được cứu vớt, trong mong được chỗ nương tựa. Do nghiệp ác, từ xa người kia thấy có bức thành, trong đó chứa đầy của báu và có người khác trong coi. Vì nghiệp ác, người ngu si kia sinh tâm tham đắm, liền chạy đến chỗ của báu ấy nói là của mình. Người tâm tham kia vì ưa thích tào và tào nhiều nghiệp ác bất thiện, chịu quả báo trong địa ngục nên tâm thấy một cách điên đảo. Thấy vậy rồi, vì lòng tham mong muốn được thọ dụng nhiều của cải nên trong tay người ấy sinh ra cây đao, lại chạy tiếp đến chỗ của cải kia. Đến chỗ đó, người kia dùng đao chém lộn với người trong coi. Người ở địa ngục bị chém chỉ còn lại bộ xương, sau đó sống trở lại. Sống lại rồi bị chém, chém rồi sống lại, trải qua vô lượng trăm ngàn năm như vậy. Do tào nghiệp ác, Diêm-ma-la cầm dao bén róc thịt người ở địa ngục, làm cho thân thể đều bị tan nát. Toàn thân bị băm nát vụn giống như hạt cải chỉ còn xương. Người ở địa ngục kêu gào khóc lóc, âu sầu khổ não. Bầm, róc như vậy rồi, người kia sống trở lại, Diêm-ma-la bầm, cắt, đem bỏ vào sông thì người kia sống lại. Người ở địa ngục sống lại rồi tiếp tục bị băm vằm như vậy, tội nhân quá thống khổ nên kêu gào khóc lóc, bị Diêm-ma-la quở trách nói kệ:

*Tham làm hại trượng phu
Bị tham lam lừa gạt
Trông mong vật người khác
Như lửa thế gian đốt.
Lòng tham ác bất thiện
Tâm người si ưa thích
Tâm tham tự thiêu mình
Như lửa từ cây sinh.
Lòng tham rất là ác
Khiến người đọa địa ngục
Thế nên lìa bỏ tham
Thứ độc ác quả khổ.
Thấy người khác giàu có
Lòng tham muốn về mình
Tham kia sinh quả độc*

Nay đến đây chịu khổ.

Diêm-ma-la quả trách người ở địa ngục như vậy, sau đó tội nhân còn phải chịu rất nhiều khổ não, trải qua vô lượng trăm ngàn năm mà nghiệp ác vẫn chưa hết, không bao giờ dừng khổ não. Nếu ra được chỗ đó, người kia chạy khắp đó đây, trông mong được cứu vớt, trông mong có chỗ nương tựa, lại rơi vào đống lửa, rơi vào chỗ đất sắt nóng cháy đỏ, rồi quần quai đứng dậy, lại chạy trốn đến khắp chỗ, đơn lẻ một mình không có bè bạn. Người tạo nghiệp ác bị oan gia nghiệp ác dẫn vào địa ngục. Sau đó được ra khỏi, chạy đôn đáo khắp nơi. Người kia vì tâm ưa thích tạo và tạo nhiều nghiệp sân nên nay phải chịu quả báo, không ai cứu vớt, không chỗ nương thân. Các loài sư tử, hổ, rắn hung ác hiện ra trước mắt làm người kia kinh hãi, sợ sệt, lại vội vã chạy trốn. Vì nghiệp ác nên người kia không thể chạy được và bị Diêm-ma-la bắt lại, nổi sân nên ăn đầu người kia. Bị ăn đầu, tội nhân đau đớn kêu gào lăn lộn trên đất. Lại có rắn dữ nhe răng độc cắn người kia rồi lại đến ăn hông, hổ thì ăn lưng, lửa thì thiêu đốt chân. Diêm-ma-la từ xa bắn lại. Người kia phải chịu khổ như vậy, lại bị Diêm-ma-la quả trách, nói kệ:

*Người bị sân thiêu đốt
Xấu xa trong loài người
Sau bị đốt chỗ này
Cớ gì lại kêu gào?
Sân là nhân thứ nhất
Khiến người đọa địa ngục
Như dây trói buộc người
Nay mắc khổ não này.
Tâm sân gạt người si
Luôn nghĩ sân không bỏ
Tâm không từng tịch tĩnh
Như ở trong hang rắn.
Nếu ai thân xấu ác
Lúc nào cũng nổi sân
Người ấy không được vui
Như tối giữa ban ngày.
Không nhờ pháp, của cải
Tri thức hay người thân
Tất cả không thể cứu
Người bị sân làm loạn.
Đời này và đời khác
Hay tạo quả hắc ám
Sau đọa vào đường ác
Thế nên gọi là sân.
Người không sân: đệ nhất
Người sân không thể hơn
Nếu ai lìa bỏ sân
Người đó đến Niết-bàn.
Vì người có lòng sân
Đến chỗ ác: Địa ngục
Nghiệp hết mới được thoát*

Quần quai có ích gì?

Diêm-ma-la quả trách tội nhân trong địa ngục rồi, lại dùng tên bắn. Những súc sinh nhiều sân hận như sư tử, hổ..., do sân hận nên giết tội nhân và ăn thịt. Nghiệp tạo thế nào thì mắc quả báo giống như vậy. Nhân quả giống nhau. Như vậy, quả báo của nghiệp ác nơi tội nhân nên luôn bị thiêu đốt, chưng nấu ăn. Nếu thoát ra được chỗ ấy, người kia trông mong được cứu vớt, trông mong được có chỗ nương tựa nên chạy vội đến khắp nơi. Do nhân duyên là tà kiến mà mắc quả báo ngũ nghịch. Nếu theo con đường như vậy thì bị đọa vào A-tỳ. Như thế, tội ngũ nghịch chắc chắn phải chịu thiêu đốt, giống như kẻ kia trong địa ngục. Người ở địa ngục kia là ai? Là Ma-ta-ca-la, Bất-lan-na, Đề-bà-đạt-đa, Cư-ca-ly... Người ở địa ngục đọa vào đại địa ngục, chắc chắn bị thiêu đốt, ở đó bị khổ não ác liệt bậc nhất, đối với tất cả chúng sinh không thể dùng ví dụ để nói hết được. Như vậy tội nhân trong địa ngục A-tỳ chịu khổ não cùng tận. Người tạo nghiệp ác nhóm lại, tập hợp ở chỗ tối tăm. Tất cả chúng sinh ở trong địa ngục Mao khởi có mưa đao. Người trong địa ngục A-tỳ bị thiêu đốt cháy nát, sau đó thì sống lại, sống lại rồi bị phanh, xé thiêu đốt cháy nát. Mưa gông cùm bằng kim cương, mưa đá kim cương, lại mưa đá tảng khiến thân thể người kia tan nát. Người gây tội ngũ nghịch bị thiêu đốt như vậy rồi, còn có mười một đống lửa, người gây tội phải chịu khổ não tột cùng không thể nào chịu nổi. Mười phương có mười đống lửa, đống lửa thứ mười một là lửa đói khát. Do đói khát nên trong miệng người kia phát ra lửa. Mười đống lửa bao vây tội nhân khiến thân thể bị thiêu đốt, không còn một chút xíu nào dù như lông chim mà không bị đốt cháy. Các tội nhân kia đều bị thiêu đốt như nhau, thậm chí không có chút an vui nào dù nhỏ bằng sợi lông, nên gọi là A-tỳ, không chút xíu thời gian nào được an vui nên gọi là A-tỳ. Tất cả các căn, tất cả cảnh giới thấy đều bị thiêu đốt vì tâm bất chánh, nên gọi là A-tỳ. Bồ đề này rồi không sinh vào chỗ khác mà chỉ sinh lại chỗ đó. Trong đại địa ngục không có khổ nào hơn đó nữa, vô số hoàn cảnh phải chịu khổ nên gọi là A-tỳ. Tất cả chúng sinh thuộc về Dục giới thì đây là cõi thấp hèn nhất nên gọi là A-tỳ. Như vậy, không có gì vượt hơn đó nữa, nên gọi là A-tỳ. Như vậy, A-tỳ không có gì là tốt đẹp. Đại địa ngục kia giống như trên đầu không còn vật gì nữa. Địa ngục A-tỳ như vậy là rất nóng, không có gì vượt trên, nên gọi là A-tỳ. Đất ở đây rất nóng, không có nóng nào bằng. Nước đồng đỏ sôi sùng sục, thiêu đốt tan xương thịt, lại không có gì hơn, nên gọi là A-tỳ. Đất tại chỗ đó kín bưng nên gọi là A-tỳ. Ở chốn địa ngục, tất cả mỡ, thịt, xương, tủy đều bị lửa thiêu đốt. Người ở địa ngục ấy bị lửa đốt cháy không thể phân biệt được người này, người nọ, vì không có kẽ hở dù là rất nhỏ nên gọi là A-tỳ. Giống như sức nước chảy từ trong núi, đêm ngày chảy xiết không gián đoạn, chốn A-tỳ kia tội nhân luôn bị khổ não dữ dội cũng không gián đoạn. Người kia bị khổ não không dừng nghỉ, cho đến kiếp tận cũng không có thời gian ngừng khổ, nên gọi là A-tỳ. Người kia chịu bao thứ khổ não không thể nào nói hết được. Ở đây nêu ra một thí dụ nhỏ: Như số giọt nước trong biển không thể nào đếm được. Cũng vậy, những khổ não phải chịu do tạo nghiệp ác trong ngục A-tỳ cũng không thể nào đếm được, không thể nào nói hết được. Tất cả mọi khổ não không có chốn nào như ở địa ngục A-tỳ. Vì nghiệp nặng nên chịu khổ cũng nặng. Nếu tạo một tội ngũ nghịch, người kia chịu khổ nhẹ. Nếu tạo hai tội ngũ nghịch thì thân người kia lớn nên chịu khổ cũng lớn. Như vậy, toàn bộ thân thể đều chuyển thành lớn, thì khổ lớn cũng thế. Vì do nhân duyên của nghiệp chồng chất nên nhân khổ không giống nhau. Như nhận lấy lạc thọ ở cõi A-ca-nị-tra, hai chỗ khổ và vui không giống nhau. Như vậy, trên dưới đều không thể ví dụ được. Như thế thì trên dưới,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xung quanh đều không thể ví dụ được. Vì sao? Vì tạo nghiệp ác. Do tạo nghiệp ác nên nhân quả giống nhau. Ở trong địa ngục, xung quanh địa ngục, nêu ví dụ tương tự không thể được. Cho nên người kia chịu một kiếp hay kiếp giảm ở chỗ bị lửa thiêu đốt, khi nào nghiệp ác hết thì mới được thoát. Do nhân duyên hết nên quả nơi người kia mới hết. Giống như lửa tàn thì độ nóng của lửa không còn nữa. Giống như hạt hư thì mầm của nó cũng hư luôn. Như vậy, người trong địa ngục A-tỳ nếu nghiệp ác chấm dứt, không còn khổ bị thiêu đốt hủy hoại nữa mới thoát ra khỏi. Nếu được thoát, do quả báo của nghiệp ác còn sót lại thì sinh làm ngựa quỷ miệng như lỗ kim, ở nơi núi cao. Sinh vào đó lại bị đói khát thiêu đốt. Thân người ấy giống như cây bị cháy. Nếu thoát ra khỏi chốn đó thì sinh vào loài súc sinh làm Thư-thư-ma-la, làm loài sâu bất tịnh sống trong phân. Nơi loài ngựa quỷ trải qua hai trăm ngàn đời bị đói khát bức bách, lại trải qua hai ngàn năm làm loài súc sinh. Do sức mạnh còn sót lại của nghiệp ác bất thiện nên sinh ra ở chỗ nào cũng đều bị tất cả khổ não. Trong loài súc sinh, ăn những thứ dơ bẩn, tâm luôn nhớ nghĩ sinh vào chỗ sát sinh, vì ở đó luôn ăn nuốt lẫn nhau, chịu khổ não lớn. Nếu thoát ra khỏi cõi ấy, nhờ nghiệp lực ở quá khứ, được sinh làm người, trải qua năm trăm đời bị chết trong thai, lại năm trăm đời vừa sinh ra thì chết ngay hoặc bị quạ ăn, lại năm trăm đời chưa biết đi mà bị chết. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Nếu sau đó, quả báo của nghiệp ác tàn dư đã hết, lưới nghiệp vận hành từ nơi vô thủy sẽ mắc quả báo tương tự, có thượng, trung, hạ. Quan sát như vậy rồi, Tỳ-kheo nói kệ:

*Trong sinh tử vô thủy
Lưới nghiệp phủ thế giới
Hoặc sinh, hoặc tử diệt
Đều do nghiệp mà ra.
Từ trời vào địa ngục
Địa ngục sinh lên trời
Từ trời vào ngựa quỷ
Địa ngục sinh ngựa quỷ.
Sức mạnh sinh khác biệt
Thế lực vui khác nhau
Đều do nghiệp ái sinh
Không phải tự tại tạo.
A-tăng-kỳ tạo nghiệp
Chúng sinh luôn sinh tử
Người khác không thể hiểu
Chỉ có Như Lai rõ.
Ngài biết rõ nghiệp này
Và biết rõ nhân duyên
Giải bày cho người si
Hóa độ hết chúng sinh.*

Tỳ-kheo ấy đã quan sát sự khổ nơi A-tỳ rồi, với tất cả sự sinh tử tâm được lìa dục, lại lấy đại Từ bi mà tu sửa tâm, nhớ nghĩ chân chánh nên đạt được Địa thứ mười một.

Dạ-xoa ở trên đất biết được nên hoan hỷ rồi nói với Dạ-xoa hư không. Dạ-xoa hư không tâu với Tứ Đại vương. Tứ Đại vương tâu với Tứ Thiên vương, như trước đã nói, cho đến tâu với Đại phạm Thiên vương như vậy:

–Ở cõi Diêm-phù-đề, trong nước... thôn... có thiện nam họ... tên... đã cạo bỏ râu tóc,

đắp pháp y, xuất gia chân chánh, chiến đấu với quân ma, không trụ vào cảnh giới của ma, tâm không ưa thích cảnh giới nhiễm dục và đã đạt được Địa thứ mười một.

Đại phạm Thiên vương nghe như vậy, hoan hỷ nói:

–Quân ma bị tổn giảm, bạn chánh pháp tăng trưởng, phần thiện được phát triển, tùy thuận nơi pháp hành, các pháp của hàng Tỳ-kheo đã được kiến lập vững chắc.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy tùy thuận với chánh pháp, quan sát các pháp hành. Thế nào là Tỳ-kheo kia quán xét ngục A-tỳ để tùy thuận tu hành? Tỳ-kheo kia quan sát đại địa ngục A-tỳ như thế nào? Địa ngục ấy gồm có bao nhiêu chốn?

Người kia thấy, nghe, biết, cũng như những địa ngục khác gồm đủ mười sáu chốn, ngục A-tỳ cũng lại như vậy, gồm có mười sáu chốn. Mười sáu chốn là:

1. Mở quạ (*Ô khẩu*).
2. Nhất thiết hương địa.
3. Vô bỉ nạn thường thọ khổ não.
4. Dã can hồng.
5. Thiết dã can thực.
6. Bao tử đen (*Hắc đở*).
7. Thân dương.
8. Mộng kiến úy.
9. Thân dương thọ khổ.
10. Lưỡng sơn tụ.
11. Hồng sinh Diêm-bà-phả-độ.
12. Tinh man.
13. Khổ não cấp.
14. Xú khí phú.
15. Thiết diệp.
16. Thập nhất diệm.

Mười sáu chốn này chính là chi nhánh của địa ngục căn bản A-tỳ. Những kẻ hành theo mười nẻo nghiệp ác bất thiện và năm nghiệp ngũ nghịch đều nhóm tụ trong đại địa ngục. Vào địa ngục A-tỳ có nội ngũ nghịch và ngoại ngũ nghịch. Tạo nghiệp đã thành thực rồi thì sinh trong đại địa ngục A-tỳ, theo nghiệp tương tự mà sinh vào trong đó. Theo nghiệp tương tự với nghiệp đã gây tạo đầy đủ, ưa thích tạo và tạo nhiều mà đối với địa ngục kia sinh vào chốn khác nhau. Nghiệp nơi A-tỳ có năm loại: Giết A-la-hán, tư duy theo tâm ác làm thân Phật chảy máu, sinh tâm tùy hỷ lại ưa thích tạo và tạo nhiều, bảo người khác làm, bảo người kia an trụ hoặc sai người khác làm. Người đó do nhân duyên của nghiệp ác nên sau khi qua đời, sinh vào chốn ác, bị đọa vào chốn Ô khẩu (*Mở quạ*) thuộc địa ngục A-tỳ, chịu đủ mọi khổ não. Những khổ não ấy như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thẳng, Hợp... chỉ trừ khổ não phải chịu ở A-tỳ. Tất cả khổ não kia ở đây đều có đầy đủ, lại nặng nề gấp trăm lần. Lại có chỗ còn hơn thế nữa, Diêm-ma-la đánh vào miệng tội nhân giống như đánh vào miệng con quạ, sau đó, dẫn đến sông Tro đen (*Hắc hôi*) nước sâu, chảy xiết. Diêm-ma-la lấy tro nóng đổ vào miệng tội nhân. Đầu tiên đốt môi, đốt môi rồi đốt răng, đốt răng rồi đốt cổ họng, đốt cổ họng rồi đốt tim, đốt tim rồi lại đốt phổi, đốt phổi rồi đốt ruột, đốt ruột rồi đốt trường tạng, đốt trường tạng rồi đốt sinh tạng, đốt sinh tạng rồi đốt thực tạng, đốt thực tạng rồi theo phía dưới mà chảy ra. Người ở địa ngục kia bị khổ trong sông Tro toàn bộ bên trong thân thể đều bị cháy không còn gì cả, chỉ còn vật bên ngoài. Do nghiệp ác giữ

lấy nên tội nhân không chết mà phải chịu khổ não cùng cực. Người kia luôn luôn bị thiêu đốt, trải qua vô số năm mà nghiệp ác vẫn chưa hết, chưa tan rã, ảnh hưởng của nghiệp chưa hết thì không lúc nào dừng khổ. Nếu nghiệp ác hết thì người kia mới thoát được địa ngục. Ra khỏi địa ngục, trải qua một ngàn đời sinh làm ngựa quý tên ngựa quý Đảnh. Thoát khỏi loài ngựa quý, lại sinh vào loài súc sinh, làm các loài như voi, trâu, thuần đồ, ma-la, chuột, chó sói, rắn độc, thỏ cung, các loài trùng như giun, muỗi, ruồi, nhặng... sau sinh làm bò. Thoát khỏi cõi súc sinh thì sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp sinh vào nhà đồ tể, trải qua hai trăm đời bị chết lúc còn trong thai hoặc sinh ra rồi chưa biết đi đã chết, hoặc sắp sinh ra liền bị chết. Đó là do nhân duyên của nghiệp ác còn sót lại, nên sau lại tạo tiếp nghiệp ác.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quan sát về nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết lại có chốn khác tên Nhất thiết hương địa (*Tất cả đều hướng xuống đất*). Đây là chốn thứ hai trong địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chỗ ấy?

Vị ấy thấy, nghe, biết: Người nào cưỡng bức dâm dục, ưa thích tạo và tạo nhiều, với những vị do tư duy đã chứng được vô lậu, là Thánh Tỳ-kheo-ni, bậc A-la-hán thì do nhân duyên của nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Nhất thiết hương địa, thuộc địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Những khổ não ấy như trước đã nói, trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thành, Hợp, Khiếu hoá, Đại khiếu hoá, Tiêu nhiệt, Đại tiêu nhiệt... Tất cả khổ não ấy, ở đây đều có đủ và nhiều gấp trăm lần.

Lại còn hơn thế nữa: Ở chỗ đất bằng sắt, đầu mặt ở dưới, thân ở trên, trên dưới lộn ngược luôn chuyển đổi. Diêm-ma-la làm cho người ở địa ngục kia khổ não rất nhiều. Tội nhân bị khổ não không thể nào kêu la, không thể phát ra tiếng, không thể phát ra hơi, nửa thân dưới lại ở phía trên. Diêm-ma-la lấy búa, rìu bén róc từ từ cho đến khi nào hết thịt chỉ còn lại xương, rồi lấy nước tro rửa xương ấy, làm cho rơi rớt cả, lúc này, người kia chỉ còn mạng sống mà thôi. Sau đó bị bỏ vào vạc nước đồng sôi sùng sục, làm cho thân lúc chìm lúc nổi, lộn lên lộn xuống, nấu cho chín như giống như những hạt đậu lớn nhỏ được nấu chín, hơi bốc lên che phủ khắp nơi không thấy gì cả. Nấu trong vạc sắt như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức năm mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa dứt, luôn luôn không ngừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi địa ngục đó. Được thoát ra rồi, trong một kiếp hay một kiếp giảm, thân lại bị đốt, chịu khổ não ít hơn trong địa ngục A-tỳ. Một ngàn đời làm thân ngựa quý, sinh trong loài ngựa quý Trách số, bị đói khát bức bách thân. Toàn thân luôn bị cháy giống như bó đuốc. Nếu người kia được thoát khỏi kiếp ngựa quý, lại trải qua một ngàn đời làm súc sinh, làm loài chim sống ở đồng hoang thường khổ sở đói khát như giá-đa-ca, hoặc các loài dã can, dế, sâu, cù-đà, ngựa hoang, lừa hoang, nai... Các loài súc sinh như vậy là do quả báo của nghiệp ác còn sót lại. Ra khỏi loài súc sinh, lại sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp thì sinh tại quốc độ mặt ngựa, ba trăm đời bị chết trong thai. Nếu có nghiệp ở quá khứ thì được sống không chết, mà bị bần cùng, bệnh hoạn, nhiều khổ não. Trong năm trăm đời không được làm thân nam. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp, quan sát nơi chốn thuộc đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết lại có chỗ khác tên Vô bỉ ngạn thường thọ khổ não (*Chịu khổ mãi không thấy bờ bên kia*) là chốn thứ ba trong địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết: Những người do cảnh giới làm loạn, do tâm dục hay do gần bạn ác, hoặc tự uống rượu say sưa, hành dâm với mẹ. Hành dâm rồi, tâm kinh hãi. Gần bạn ác, nghe theo lời nói của họ. Người si kia ưa thích làm và làm nhiều, lại bảo người khác làm giống như vậy. Do nghiệp ác ấy, nên khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn ác Vô bỉ ngạn thường thọ khổ não trong địa ngục A-tỳ, chịu khổ não cùng cực. Những khổ não ấy như đã nói ở trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thằng... Tất cả khổ não kia ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần. Còn có những khổ não hơn đó nữa: Diêm-ma-la dùng móc sắt cháy đỏ móc nhân căn của người kia kéo từ rốn ra, lấy gai kim chích vào, hoặc dùng đinh đóng vào rốn, vào mũi, vào tai, sau thì cắt miệng. Lại lấy móc sắt cháy đỏ rục nhét đầy miệng tội nhân, làm cho miệng đầy lửa giống như cây đuốc. Phần dưới thân của người kia phải chịu khổ dữ. Người kia bị khổ ở hai chỗ, bị thiêu, đè và chặt, đánh, nên toàn thân đều bị hư nát. Hết thấy mọi chỗ đều như vậy nên gọi là chốn Vô bỉ ngạn thường thọ khổ não. Sự khổ ở đây không thể nào ví dụ được, nhưng nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa tan, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết, nên luôn luôn chịu khổ, trong một kiếp hay một kiếp giảm mãi bị thiêu đốt như vậy. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi địa ngục. Thoát rồi, trải qua bốn ngàn đời làm ngạ quỷ ăn đồ bất tịnh, đói khát đốt thân. Nếu thoát khỏi kiếp ngạ quỷ thì sinh vào loài súc sinh ở giữa đồng hoang vắng không có nước, sống trong rừng tre, miệng luôn khô khốc, sống chỗ chật hẹp trong hang núi, thường sợ bóng tối, sinh trong loài súc sinh thường sợ chim thú. Vì nhân duyên gì mà sống trong rừng tre? Vì nơi rừng tre kia thường có gió lớn, thổi tre phát ra lửa, trải qua bốn ngàn đời luôn bị thiêu chết, chết rồi thì sinh lại chỗ ấy. Thoát được thân súc sinh được sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp thì làm kẻ bần cùng, tật bệnh, hèn hạ nhất trong đời. Vợ không trinh tiết, hoặc đoạt vợ người, hay phạm con gái người nên bị họ bắt đem giao cho vua trị tội bằng cách nhổ nhân căn ra, không còn nhà cửa, phải ra ngã ba, ngã tư xin ăn để sống, luôn đói khát khốn khổ, sau đó phát bệnh, đau đớn rồi chết nơi đầu đường xó chợ... Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát nơi chốn của đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết: còn có chốn khác tên Dã can hồng là chốn thứ tư trong địa ngục A-tỳ. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh vào chốn này?

Vị ấy thấy, nghe, biết: Người nào hủy báng Bạc Nhất Thiết Trí (*Đức Phật*), hủy báng Bích-chi-phật, hủy báng A-la-hán, hủy báng luật pháp, phi pháp nói là chánh pháp, lại bảo người khác làm rồi ưa thích. Phi pháp mà người kia cho là chánh pháp nên thường hủy báng các bậc Thánh nhân. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn Dã can hồng thuộc đại địa ngục A-tỳ chịu khổ não không kể xiết. Những khổ não ấy như trước đã nói, trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thằng... Tất cả khổ não kia ở đây đều có đủ, lại nhiều gấp trăm lần, còn có những thống khổ hơn thế nữa: Do nghiệp ác nên chốn đó có Dã can, miệng bằng sắt cháy đỏ đầy khắp mọi chỗ. Răng rất bén, nóng, chúng chạy vội đến chỗ người hủy báng chánh pháp, mỗi con ăn mỗi chỗ nơi người kia, con ăn đầu, con ăn cổ. Do lưỡi nói lời ác nên có con ăn lưỡi, có con ăn mũi, ăn xương ngực, con ăn phổi, con ăn tiểu trường, con ăn đại trường, con ăn bong bóng, con ăn bắp đùi, con ăn cẳng, con ăn gót chân, con ăn cánh tay, con ăn tay chân, con ăn ngón tay chân. Toàn bộ thân thể của người kia đều bị ăn tiết. Bị ăn rồi sinh ra lại. Người gây nghiệp ác kia chịu quả báo do hành động ác nên luôn thọ khổ như vậy. Nếu được thoát ra khỏi chốn đại khổ não này, người kia vội vã tìm chạy đến khắp nơi, trông mong được cứu vớt, trông mong có chỗ nương tựa. Lại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có Diêm-ma-la bắt lại, đánh vào miệng người kia và rút lưỡi ra, dùng dao thật bén cắt tan nát lưỡi tội nhân, cắt rồi mọc ra lại. Do lưỡi hủy nhục, chê bai các bậc Thánh nhân, do bảo người khác khen ngợi phi pháp nên người kia luôn bị các thứ khổ não như thế. Nếu thoát ra được chốn đó, người kia trông mong được cứu vớt, trông mong có chỗ nương tựa, nên chạy đôn đáo khắp chỗ. Do nghiệp ác đã tạo, người kia bị Diêm-ma-la bắt, bảo:

–Người vọng ngữ này nói lời cong vạy, nói lời thô lỗ, nói lời bất tịnh, nói lời pháp ác, nói lời phi pháp, khiến cho chúng sinh thoái mất chánh đạo.

Diêm-ma-la bắt người kia lại, đánh vào miệng rồi rút lưỡi ra, lưỡi ác ấy dài một cữ-xa, rất mềm, trải trên đất bằng sắt cháy rực như đồng đỏ, vẽ làm bờ ruộng rồi sai người cày lên, lưỡi cày nóng rực, dao bén nóng rực, trên chân trâu có mũi nhọn rất bén, nóng đỏ cày ngang dọc cả trăm ngàn vòng trên lưỡi ấy. Lời nói ác của kẻ ấy nơi đời khác làm chứng bậy, nói không hợp lý nên phải chịu khổ như vậy. Người kia luôn luôn bị cày, bị thiêu đốt, cắt cứa. Do lời nói ác nên người kia chịu tất cả thống khổ, kêu gào, khóc lóc ăn năn, Diêm-ma-la quở trách nói kệ:

*Sáu vạn A-phù-đà
Năm ngàn sáu Phù-đà
Tâm, miệng mong điều ác
Hủy Thánh, đọa địa ngục.
Dáng đẹp, hành động ác
Phi pháp nói chánh pháp
Do xưa người nói ác
Nay nơi đây bị đốt.
Chúng sinh mong muốn thật
Sao nói là pháp ác
Do người nói lời ác
Chịu quả ác tương tự.
Người vọng ngữ quyết định
Phi pháp nói chánh pháp
Đó là giặc số một
Ngoài ra là giặc nhỏ.
Người nói pháp chân chánh
Lià bỏ tất cả ác
Được đến chỗ an lành
Chốn đó không khổ não.
Của cải nhiều không mất
Không ai trộm cắp được
Thật ngữ là đường trời
Cũng là cửa Niết-bàn.
Như vậy nên nói thật
Luôn nhớ hành theo pháp
Không sâu bi, không già
Người ấy vượt hơn hẳn.
Người lià bỏ chánh pháp
Hủy nhục người hiền lành*

Người xưa gây tạo ác

Nay nơi đây thọ khổ.

Diêm-ma-la quả trách người hủy báng Thánh pháp như vậy rồi, lại còn tạo thêm nhiều khổ não. Người kia không thể biết, không thể nói được. Vì sao? Vì Đức Như Lai đã nói: “Người hủy báng Thánh pháp, tạo nhân rất nặng, nên mắc quả báo tương tự”. Người kia bị thiêu đốt như vậy mà nghiệp ác vẫn chưa hoại, chưa rã, ảnh hưởng của nghiệp vẫn chưa hết, luôn luôn chịu khổ não. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát khỏi chốn đó. Thoát khỏi rồi, trải qua hai ngàn đời sinh làm ngựa quý ở Tần đồ. Thân quý một khối giống như khối thịt, không thấy, không nghe, không thể nghĩ được, không nếm được và cũng không nói năng gì cả. Nếu thoát thân ngựa quý rồi, lại trải qua ba ngàn đời làm súc sinh, làm loài trùng trong phân. Thoát được thân súc sinh thì sinh làm người, trải qua năm trăm đời luôn bận cùng, khổ khổ. Nói ra điều gì đều không ai tin, bị bệnh phong hủi, điếc, câm. Đó là quả báo của nghiệp ác còn sót lại.

Lại nữa, Tỳ-kheo ấy biết quả báo của nghiệp rồi, lại quan sát nơi chốn thuộc đại địa ngục A-tỳ. Vị ấy thấy, nghe, biết: lại còn có chốn khác tên Thiết dã can thực (*Dã can bằng sắt ăn*) là chốn thứ năm trong địa ngục ấy. Chúng sinh vì nghiệp gì mà sinh trong chốn đó?

Vị ấy thấy, nghe, biết: Người nào tùy hỷ với tâm ác, niệm ác, đem tâm cực ác thiêu đốt chùa của chúng Tăng, đốt tượng Phật và đốt các đồ dùng của Tăng chúng như giường chiếu, áo quần, cửa cải, lúa gạo... Do tâm ác nên lấy lửa thiêu đốt chỗ ở của chúng Tăng, đốt rồi thích thú, không một chút hối hận. Sau đó, bảo người khác làm rồi tùy hỷ khen ngợi. Người kia tạo đủ các nghiệp ác, nghiệp tạo đã thành thực, hòa hợp, tương ứng. Do nhân duyên của nghiệp ác ấy, sau khi qua đời, người kia bị đọa vào chốn ác Thiết dã can thực trong địa ngục A-tỳ, chịu khổ não vô bờ. Nhưng khổ não này như trước đã nói trong bảy đại địa ngục: Hoạt, Hắc thăng... Tất cả khổ não kia ở đây đều có đầy đủ, lại nhiều gấp trăm lần.

Lại còn có thống khổ hơn thế nữa: Do nghiệp nặng nên chịu khổ cũng nặng. Vì sao? Vì nhân quả giống nhau, quả giống như nhân. Sinh vào chốn đó, do nhân duyên của nghiệp ác nên toàn thân đều bị lửa thiêu đốt. Toàn thân người kia cháy sáng cả mười do-tuần. Có mười một thứ khổ, khổ trên danh là nặng nhất. Trong các địa ngục, khổ này là dữ dội nhất. Chốn kia lại có núi giống như lửa, lửa cháy khắp nơi, tội nhân bị đốt khát thiêu đốt, luôn luôn bị thiêu, bị đánh, đuổi tay hướng lên trên, cao tới năm do-tuần, lửa cháy lan khắp nơi như đốt cả góc rừng. Bị thiêu đốt khắp thân, người kia kêu gào, la hét, khóc lóc bi thảm. Khi kêu gào, miệng bị cháy cả trong lẫn ngoài hợp thành một đồng lửa, không có kẽ hở. Lửa dữ thiêu đốt lớn dần. Nếu thoát khỏi chỗ đó, người kia trông mong được cứu vớt, trông mong có chỗ nương tựa, chạy khắp đó đây, mặt mày méo xệch, tìm kiếm chỗ an vui. Do tạo ra nghiệp ác nên tùy theo đó mà bị trói buộc. Từ ngục này đi đến chốn khác, đều có núi, sông khổ não càng tăng. Trên mưa gạch sắt khoảng một cữ-xa, như mưa mùa hạ, gạch đánh vào người kia từ đầu đến chân khiến tan nát, chông chất giống như làm nem khô. Toàn bộ thân thể nát bấy, không thể phân biệt được. Thường mưa sắt ác, chịu khổ não như thế, sau đó người kia sống lại, toàn thân rã rời. Dã can nhe răng lửa, ăn nuốt kẻ có tội giống như ăn nem khô. Tội nhân lại sống dậy, các phần hợp đủ, sống lại rồi bị ăn tiếp, người kia luôn bị dã can ăn, bị thiêu đốt rồi sống trở lại. Do nghiệp ác nên người kia bị ăn, chịu mọi thống khổ, tự mình tạo chứ chẳng phải do người khác tạo. Chính mình tạo ra thì không bao giờ mất quả, không làm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thì không quả báo. Không có cái gì là không có nguyên nhân, không phải từ chỗ khác đem đến, không có người làm đưa đến quả báo thì không có người nhận quả báo đó, đều do nhân mà ra. Thế mà nghiệp ác của người kia vẫn chưa hoại, chưa tan. Ảnh hưởng của nghiệp chưa hết thì không bao giờ dừng khổ. Nếu nghiệp ác hết, người kia mới thoát ra khỏi chốn cực ác trong địa ngục.

Lại một ngàn đời sinh làm ngựa quý, toàn thân bị đốt cháy, kêu la, gào thét. Tất cả quốc độ, tất cả thành ấp, tất cả xóm làng, người kia luôn kêu gào trong đêm. Ban đêm thì lửa đốt, ban ngày thì ánh sáng mặt trời như mưa lửa, nóng như đốt, đến nỗi phát ra lửa mà nghiệp ác vẫn chưa hoại diệt, ảnh hưởng của nghiệp không hết. Nếu thoát ra khỏi cõi này, trải qua một ngàn đời làm súc sinh, thường ở chỗ đồng hoang làm loài trùng một trăm chân, luôn khổ sở đói khát. Trùng có hai đầu, hai mặt, lại có hai miệng, luôn luôn bị khổ không bao giờ gián đoạn. Toàn bộ thân thể phần nhiều bị trùng đen rúc rĩa. Ra khỏi thân súc sinh, nhờ quá khứ lâu xa có chút nghiệp lành, nên người kia sinh làm người ở nơi hợp với nghiệp, một ngàn đời làm người đen đúa, giống như mây đen, luôn bị hủy hoại, tổn thương, bần cùng, thường đi khắp nơi, theo lạc đà đi sứ, bị người khác sai khiến, mãi khổ sở, đói khát, ăn uống khó được, chỉ còn mạng sống mà thôi. Trải qua một ngàn đời làm ngựa quý, một ngàn đời làm súc sinh, một ngàn đời làm người như thế là do nhân duyên của nghiệp ác nên người kia phải chịu khổ não.

